

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025, Công văn số 2357/HD-BTĐKT ngày 31/8/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hướng dẫn khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 2004/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là Phong trào thi đua) với nội dung cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã hội góp phần thực hiện thắng lợi chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng Phong trào thi đua, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “Thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân, phấn đấu “Vì một Bình Thuận không còn người đói nghèo”.

- Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều duy trì mức giảm 0,4 - 0,6 %/năm; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm: 1,5 - 2%/năm.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn thể xã hội đối với công tác giảm nghèo

bền vững; xác định công tác giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững của đất nước, phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đặt con người là trung tâm của sự phát triển trong điều kiện mới. Huy động nguồn lực toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong các phong trào thi đua của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, nghề nghiệp và các cụm, khối thi đua giai đoạn 2021 - 2025.

- Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cấp cơ sở với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của từng sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở; phát huy được sáng kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân.

- Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến và những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, gia đình tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Nội dung thi đua

Tùy theo từng nhóm đối tượng để đề ra nội dung thi đua phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ giảm nghèo trong tỉnh, cụ thể như sau:

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua:

- Tập trung đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, nghiên cứu, sáng kiến trong tham mưu, xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Thực hiện tốt các chính sách tín dụng cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động kết nghĩa, giúp đỡ các xã, thôn khó khăn.

- Huy động các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có những việc làm thiết thực, tham gia đóng góp công sức trí tuệ, của cải vật chất hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo.

- Vận động khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có

sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.

- Các cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo thi đua tận tụy, gương mẫu, trách nhiệm, thi đua đồng hành cùng người nghèo; phấn đấu “Vì một Bình Thuận không còn đói nghèo”, “Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Thi đua đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương, bố trí và huy động đa dạng các nguồn lực cho địa bàn khó khăn nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu; gắn Phong trào thi đua với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án hiệu quả về giảm nghèo bền vững.

- Tập trung thi đua đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng phát triển với vùng khó khăn; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực ven biển, hồ, đập, rừng đặc dụng... Quan tâm giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai cuộc vận động “Vì người nghèo” nhân Tháng cao điểm “Vì người nghèo” hằng năm; giám sát bình xét thi đua thực hiện phong trào của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

d) Cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn, các thôn, khu phố thi đua đoàn kết phấn đấu xây dựng tốt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tạo công việc làm cho Nhân dân, quan tâm xây dựng các tiêu chí về an sinh xã hội gắn với đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; hỗ trợ người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế giỏi, vươn lên thoát nghèo. Vận động, phân công đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn và các hộ khá giả giúp đỡ tập trung hỗ trợ các thôn khó khăn, hộ nghèo.

đ) Khuyến khích các cụm, khối thi đua của tỉnh, các doanh nghiệp thi đua giúp đỡ các huyện, xã, thôn khó khăn.

e) Các hộ gia đình thi đua tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác cùng thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

2. Giải pháp thực hiện Phong trào thi đua

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua; định kỳ đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết và khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các Cụm, Khối thi đua của tỉnh căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, tránh hình thức, lãng phí; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) và hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) và các sở, ngành liên quan tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra tình hình, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với Phong trào thi đua ở một số địa phương, đơn vị hàng năm và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA, HÌNH THỨC VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng, tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động.

- Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tổ chức tín dụng có đóng góp, hỗ trợ thiết thực trong công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả cho người nghèo.

b) Đối với huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện):

Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 4%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

c) Đối với xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

Đối với xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

d) Đối với thôn, khu phố:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

đ) Đối với hộ gia đình:

- Có ý thức, trách nhiệm tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo:

Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

g) Đối với các doanh nghiệp (Tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã):

- Có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ cho người nghèo.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở địa bàn huyện nghèo.

- Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Hình thức, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng

Việc khen thưởng đối với các tập thể, hộ gia đình và cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh thành lập Hội đồng xét khen thưởng Phong trào thi đua tỉnh để xét chọn, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, cụ thể:

a) Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

- Tỉnh chọn 01 đơn vị cấp huyện; 02 đến 03 đơn vị cấp xã hoặc thôn, khu phố; 02 đến 03 hộ tiêu biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá; 01 đến 02 doanh nghiệp hoặc các tập thể khác; 02 đến 03 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vào dịp tổng kết Phong trào thi đua.

- Tiêu chí đề nghị Bằng khen Thủ tướng Chính phủ tổng kết vào năm 2025: Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu các tiêu chí nêu trên; có ít nhất 02 lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tặng Bằng khen về Phong trào thi đua này.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Số lượng khen thưởng hàng năm: Không quá 10 tập thể và 10 cá nhân (Kể cả hộ gia đình).

- Số lượng khen thưởng tổng kết vào năm 2025: Không quá 15 tập thể và 15 cá nhân (*Kể cả hộ gia đình*).

+ Tiêu chí đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết vào năm 2025: Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu các tiêu chí nêu trên; có ít nhất 02 lần được tặng giấy khen hoặc 01 lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tặng Bằng khen về Phong trào thi đua này.

c) Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Do các sở, ban, ngành, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ được giao.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Thủ tục khen thưởng

Thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp ủy, chính quyền hoặc cơ quan chủ quản (*Thực hiện theo mẫu báo cáo quy định hiện hành*).

- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen: 01 bộ gốc.

c) Thời gian gửi hồ sơ khen thưởng

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố họp Hội đồng thi đua, khen thưởng để tham mưu người đứng đầu trình hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo quy định.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm và tổng kết Phong trào thi đua gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) **trước ngày 30/12**.

- Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) là Cơ quan tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng; tổ chức họp Hội đồng thi đua khen thưởng Phong trào thi đua để thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu hồ sơ trình Thủ tướng Chính Phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định.

4. Kinh phí khen thưởng

Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2022: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện.

2. Giai đoạn 2022 - 2025: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tổ chức khen thưởng và đề nghị khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền.

3. Năm 2023: Sơ kết giữa kỳ và khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Năm 2025: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 gắn với Phong trào thi đua vào dịp tổng kết; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 các cấp phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp thống nhất các nội dung và biện pháp triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua giai đoạn 2021 - 2025.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực, hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện Phong trào thi đua; mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền phát hiện, nhân rộng các điển hình trong Phong trào thi đua.

4. Trước ngày 10 tháng 11 hằng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và Phong trào thi đua gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổng hợp, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh gửi báo cáo cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

5. Cơ quan thường trực, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền kết hợp việc kiểm tra, giám sát kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua với các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình giảm nghèo bền vững hằng năm, định kỳ, chuyên đề tại các địa phương.

6. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung ương;
- Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Ban TĐ-KT các tỉnh Cụm ĐNB;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Ban Thi đua- Khen thưởng;
- Lưu: VT, KGVXNV, Th.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh